CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: 758 /QĐ-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và năm 2025;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 188/TTr-CP ngày 08/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 128 công dân hiện đang cư trú tại Đài Loan (Trung Quốc) (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Bộ Ngoại giao;
- VPCTN: CN, PCN Cấn Đình Tài, Trợ lý PCTN, Website VPCTN;
- Lưu: VT, Vụ PL.

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Ánh Xuân

DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI ĐÀI LOAN ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 758 /QĐ-CTN ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch nước)

1. **Cao Thị Nhi**, sinh ngày 14/7/1995 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 089195014733
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 128 cấp ngày 11/5/1998
Hộ chiếu số: C6465826 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/12/2018
Nơi cư trú: số 7, ngõ 367, đường Trường Thọ, khóm 003, thôn Tây Tỉnh, xã Lộc Thảo, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Long Xuyên, tỉnh An Giang

2. **Đặng Thị Yến**, sinh ngày 28/3/1992 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 040192018782
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vân Du, tỉnh Nghệ An, Giấy khai sinh số 751 cấp ngày 26/11/2001
Hộ chiếu số: Q00525121 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 27/8/2024
Nơi cư trú: số 38, ngách 68, ngõ 55, đoạn 4, đường Hải Điền, khóm 005, phường Uyên Đông, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vân Du, tỉnh Nghệ An

3. **Nguyễn Thị Thanh Vân**, sinh ngày 24/8/1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 079198007174
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Bình Đông, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 293 cấp ngày 06/11/1998
Hộ chiếu số: C8018393 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/8/2019
Nơi cư trú: số 13, phố Phúc Long, khóm 006, phường Cảng Hưng, khu Tiểu Cảng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Bình Đông, Thành phố Hồ Chí Minh

4. **Tô Thị Cẩm Ly**, sinh ngày 19/6/2001 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 092301002237
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 272 cấp ngày 16/8/2004
Hộ chiếu số: C7437193 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/5/2019
Nơi cư trú: số 34, ngõ 221, đường Hoàn Hà Nam, khóm 006, phường Phúc Dân, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

5. **Nguyễn Thị Mỹ Xuyên**, sinh ngày 15/01/1992 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 086192008933
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ngãi Tứ, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 113 cấp ngày 29/8/1998
Hộ chiếu số: C3246306 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/4/2017
Nơi cư trú: số 87, đường Phan Kim, khóm 005, thôn Thạch Bì, xã Phố Diêm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Ngãi Tứ, tỉnh Vĩnh Long

6. **Lê Thúy An**, sinh ngày 27/7/1998 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 291195146
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Truông Mít, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 283 cấp ngày 14/9/1999
Hộ chiếu số: C4135106 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/11/2017
Nơi cư trú: tầng 5, số 30, ngõ 208, đoạn 2, đường Trung Bắc, khóm 002, phường Kiện Hành, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Truông Mít, tỉnh Tây Ninh

7. **Hà Thị Hồ**, sinh ngày 10/02/1977 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Thẻ căn cước số: 024177004573
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh, Giấy khai sinh số 270 cấp ngày 27/6/2017
Hộ chiếu số: N1884790 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 15/5/2019
Nơi cư trú: số 297-5, đường Kim Diện, khóm 007, phường Kim Diện, thị trấn Đầu Thành, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh

8. **Phạm Thiên Trang**, sinh ngày 13/4/1993 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 352079643
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cù Lao Giêng, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 100 cấp ngày 22/3/1994
Hộ chiếu số: C6216364 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/11/2018
Nơi cư trú: số 44-1, đường Phố Cảng, khóm 005, thôn Xuất Thủy, xã Phố Diêm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Long Điền, tỉnh An Giang

9. **Tạ Thị Lài**, sinh ngày 16/5/1986 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Thẻ căn cước số: 093186007090
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận Đông, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 294 cấp ngày 17/9/1996
Hộ chiếu số: N1914360 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 03/5/2018

Nơi cư trú: số 447-2, phố Tân Hưng, khóm 002, phường Đại Cương, khu Quý Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Thuận Đông, thành phố Cần Thơ

10. **Dương Dư Yến**, sinh ngày 07/8/1985 tại Lâm Đồng — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 271639597
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Xuân Hương, tỉnh Lâm Đồng, Giấy khai sinh cấp ngày 28/02/1986
Hộ chiếu số: Q00536524 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 22/01/2025
Nơi cư trú: số 95-40, đường Nhân Hòa, khóm 019, phường Hòa Bình, khu Đông, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phú Hòa, tỉnh Đồng Nai

11. **Lâm Thị Thể Hà**, sinh ngày 15/8/1974 tại Lâm Đồng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ka Đô, tỉnh Lâm Đồng, Giấy khai sinh số 56 cấp ngày 02/5/2012
Hộ chiếu số: N2159491 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 17/12/2019
Nơi cư trú: số 592, đoạn 4, đường Trung Hoa, khóm 008, phường Thụ Hạ, khu Hương Sơn, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Ka Đô, tỉnh Lâm Đồng

12. **Trịnh Mỹ Thể**, sinh ngày 21/02/1992 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 409 cấp ngày 05/9/2000
Hộ chiếu số: C3175802 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 12/4/2017
Nơi cư trú: số 5, ngách 14, ngõ 103, đoạn 1, phố Viên Đông, khóm 018, phường Trấn Hưng, thành phố Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Hòa, thành phố Cần Thơ

13. **Trịnh Thị Gấm**, sinh ngày 02/02/1994 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 341884959
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mỹ An Hưng, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 213 ngày 03/9/1997
Hộ chiếu số: C6146068 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 06/10/2018
Nơi cư trú: tầng 2, số 88, đường Lộc Giang, khóm 015, phường Nhân Đức, khu Lô Châu, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Mỹ An Hưng, tỉnh Đồng Tháp

14. **Hoàng Thị Nhung**, sinh ngày 05/10/1990 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An, Giấy khai sinh số 93 cấp ngày 28/12/2003

Hộ chiếu số: C7591357 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/6/2019
Nơi cư trú: tầng 2, số 491, đoạn 5, phố Trung Hoa, khóm 001, phường Hải Sơn, khu Hương Sơn, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

15. **Phan Mỹ Len**, sinh ngày 02/01/1986 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 385250879
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Láng Tròn, tỉnh Cà Mau, Giấy khai sinh số 289 cấp ngày 20/8/2008
Hộ chiếu số: C6303870 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/12/2018
Nơi cư trú: số 15, ngõ 92, phố Minh Trí, khóm 012, phường Tân Nhai, thị trấn Đông Cảng, huyện Bình Đông, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Láng Tròn, tỉnh Cà Mau

16. **Nguyễn Thị Huệ Thu**, sinh ngày 27/7/1986 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 331486914
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 261 cấp ngày 08/4/2002
Hộ chiếu số: C8343931 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/10/2019
Nơi cư trú: tầng 2, số 115, khóm 005, thôn Giới Thọ, xã Nam Can, huyện Liên Giang, tỉnh Phúc Kiến, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Lược, tỉnh Vĩnh Long

17. **Nguyễn Thị Yến**, sinh ngày 01/8/1994 tại Thái Nguyên — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 019194005801
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên, Giấy khai sinh số 77 cấp ngày 12/5/2010
Hộ chiếu số: Q00246474 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 20/3/2023
Nơi cư trú: tầng 7, số 32, ngõ 482, phố Tân Sinh, khóm 016, phường Tân Pha, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

18. **Dương Thị Mai**, sinh ngày 16/6/1987 tại Ninh Bình — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 037187008843
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Gia Trấn, tỉnh Ninh Bình
Hộ chiếu số: P01711727 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 06/3/2023
Nơi cư trú: số 16, phố Hòa Ái, khóm 008, thôn Ai Thế, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Gia Trấn, tỉnh Ninh Bình

19. **Nguyễn Thị Hồng Châm**, sinh ngày 12/6/1994 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 092194004518
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thới Lai, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 183 cấp ngày 24/4/2001
Hộ chiếu số: C4004505 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/10/2017
Nơi cư trú: số 22, ngách 15, ngõ 68, phố Hiệp Hòa, khóm 029, phường Hậu Hiệp, khu Cương Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thới Lai, thành phố Cần Thơ

20. **Nguyễn Thị Tuyết**, sinh ngày 14/4/1972 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh, Giấy khai sinh cấp ngày 21/7/2010
Hộ chiếu số: N2327106 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 05/3/2021
Nơi cư trú: số 20, ngõ 420, phố Viên Sơn, khóm 012, phường Tích Tuệ, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh

21. **Phạm Huy Tuynh**, sinh ngày 20/7/1989 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Căn cước công dân số: 030089017645
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 94 cấp ngày 28/6/2010
Hộ chiếu số: N2201475 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 12/3/2020
Nơi cư trú: tầng 5-9, số 68, phố Văn Tâm, khóm 025, phường Nhân Đức, khu Nhân Đức, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng

22. **Nguyễn Thị Gần**, sinh ngày 01/01/1984 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 072184001546
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 86 cấp ngày 24/4/2012
Hộ chiếu số: Q00778056 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 17/6/2025
Nơi cư trú: tầng 12-1, số 26, ngõ 18, phố Bảo Khánh, khóm 003, phường Phùng Giáp, khu Tây Truân, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phước Chỉ, tỉnh Tây Ninh

23. **Nguyễn Thị Thanh Thương**, sinh ngày 16/8/1992 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 025192006673
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Xuân Lũng, tỉnh Phú Thọ, Giấy khai sinh số 104 cấp ngày 05/12/2024
Hộ chiếu số: Q00243596 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 21/02/2023

Nơi cư trú: số 56, đoạn 2, đường Trường An, khóm 004, phường Nội Thổ, khu Lộ Trúc, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Xuân Lũng, tỉnh Phú Thọ

24. **Nguyễn Thị Tiên Châu**, sinh ngày 10/8/1990 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Thẻ căn cước số: 075190015683
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 214 cấp ngày 12/8/1992
Hộ chiếu số: Q00045070 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 22/9/2022
Nơi cư trú: số 58, phố Vĩnh An, khóm 015, phường Bắc Danh, thị trấn Đấu Nam, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

25. **Phạm Quỳnh Anh**, sinh ngày 26/12/2007 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 030307000992
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Chí Minh, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 02 cấp ngày 09/01/2008
Hộ chiếu số: K0317903 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/4/2022
Nơi cư trú: tầng 2, số 34, ngõ 355, đoạn 3, đường An Khang, khóm 002, phường Nhật Hưng, khu Tân Điếm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Chí Minh, thành phố Hải Phòng

26. **Lê Đoàn Tuấn Anh**, sinh ngày 05/6/2009 tại Đắk Lắk Giới tính: Nam
Căn cước công dân số: 054209006010
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk, Giấy khai sinh số 98 cấp ngày 09/7/2009
Hộ chiếu số: P00688064 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/10/2022
Nơi cư trú: tầng 2, số 456, đường Phục Hưng Nhất, khóm 001, phường Đại Hoa, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk

27. **Trần Tuấn Hưng**, sinh ngày 12/9/2009 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 131 cấp ngày 06/10/2009
Hộ chiếu số: P01018927 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 08/12/2022
Nơi cư trú: tầng 8, số 59, đường Dân Quyền, khóm 007, phường Văn Hóa, thành phố Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Kiến Hải, thành phố Hải Phòng

28. **Trần Ninh Thuận**, sinh ngày 03/01/2012 tại Hưng Yên Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lê Quý Đôn, tỉnh Hưng Yên, Giấy khai sinh số 10 cấp ngày 13/01/2012

Hộ chiếu số: P01666641 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/3/2023
Nơi cư trú: số 29, phố Hạnh Phúc số 15, khóm 018, phường Hạnh Phúc, khu Quý Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Lê Quý Đôn, tỉnh Hưng Yên

29. **Trương Thị Thắm**, sinh ngày 09/9/1989 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 224 cấp ngày 16/5/2013
Hộ chiếu số: Q00359083 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 16/10/2023
Nơi cư trú: số 51, phố Tiến Học, khóm 014, phường Khánh An, khu Tây Cảng, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang

30. **Huỳnh Thị Thu Hiệp**, sinh ngày 12/7/1998 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Thẻ căn cước số: 072198006836
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phước Chỉ, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 84 cấp ngày 29/7/1998
Hộ chiếu số: C3863375 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 12/9/2017
Nơi cư trú: số 6, ngách 123, ngõ 346, phố Văn Tân, khóm 005, phường Tân Hưng, khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phước Chỉ, tỉnh Tây Ninh

31. **Hà Thị Kim Ba**, sinh ngày 24/8/1993 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phong Điền, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 310 cấp ngày 16/11/1993
Hộ chiếu số: Q00524659 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 15/5/2024
Nơi cư trú: số 15, đường Bộ Đả, khóm 003, thôn Đả Liêm, xã Bộ Diêm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phong Điền, thành phố Cần Thơ

32. **Trần Thanh Thúy**, sinh ngày 03/02/1986 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 363546878
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phương Bình, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 159 cấp ngày 04/5/2005
Hộ chiếu số: Q00470725 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 03/01/2024
Nơi cư trú: số 139 Xã Linh, khóm 012, phường Xã Linh, thị trấn Uyển Lý, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phương Bình, thành phố Cần Thơ

33. **Nguyễn Thị Ánh Xuân**, sinh ngày 25/6/2000 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Thẻ căn cước số: 093300003176
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tường, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 81 cấp ngày 05/4/2001
Hộ chiếu số: Q00778055 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 17/6/2025
Nơi cư trú: số 98, phố Tân Sinh, khóm 014, phường Trúc Viên, thành phố Phác Tử, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Tường, thành phố Cần Thơ

34. **Vòng Sục Mi**, sinh ngày 21/9/1987 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 271713840
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 258 cấp ngày 25/11/1987
Hộ chiếu số: Q00577561 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 05/8/2024
Nơi cư trú: số 102, phố Sùng Đức 1, khóm 018, phường Đức Quang, khu Đông, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

35. **Nguyễn Thị Thùy Linh**, sinh ngày 21/12/1993 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 072193003218
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trà Vong, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 49 cấp ngày 29/6/1998
Hộ chiếu số: N2459560 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 24/8/2021
Nơi cư trú: lầu 2, số 8, ngõ 52, đoạn 1, đường Trung Hoa Tây, khóm 005, phường Chương Nam, khu Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh

36. **Nguyễn Thị Thanh Thùy**, sinh ngày 23/9/1997 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 072197003033
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh cấp ngày 21/9/2001
Hộ chiếu số: C8243378 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/9/2019
Nơi cư trú: số 623-3, đường Đại Đồng, khóm 004, phường Tiểu Đông, thị trấn Đầu Nam, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Thanh Điền, tỉnh Tây Ninh

37. **Lê Thị Nhi**, sinh ngày 23/9/1999 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 371839826
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 272 cấp ngày 15/9/2003

Hộ chiếu số: C7546432 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/6/2019
Nơi cư trú: số 20-3 Phiên Câu, khóm 001, phường Phiên Câu, thị trấn Bắc Cảng, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang

38. **Đào Kim Hạnh**, sinh ngày 07/01/1989 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 093189006359
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận Đông, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh cấp ngày 01/4/1989
Hộ chiếu số: N1871622 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 08/9/2017
Nơi cư trú: lầu 14-2, số 82, đường Kiến Quốc, khóm 025, phường Trung Xã, khu Thanh Thủy, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Thuận Đông, thành phố Cần Thơ

39. **Nguyễn Kiểm Tiên**, sinh ngày 05/6/2001 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 092301000803
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thuận Hưng, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 204 cấp ngày 12/6/2001
Hộ chiếu số: C7603337 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/6/2019
Nơi cư trú: số 22, ngõ 63, đường Thúy Hoa, khóm 007, phường Hậu Sinh, khu Cổ Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Thuận Hưng, thành phố Cần Thơ

40. **Vũ Văn Quý**, sinh ngày 19/8/1987 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 256 cấp ngày 12/12/2014
Hộ chiếu số: N2370108 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 28/5/2021
Nơi cư trú: số 20-71 Đông Thế Hồ, khóm 020, thôn Đông Hồ, xã Dân Hùng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Nam Thanh Miện, thành phố Hải Phòng

41. **Phan Thị Mai**, sinh ngày 24/4/1991 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 365942292
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lâm Tân, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh cấp ngày 11/3/2004
Hộ chiếu số: Q00775801 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 10/7/2025
Nơi cư trú: lầu 8, số 72, đường Kinh Kiến, khóm 001, phường Ngũ Thường, khu Nam Tử, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Lâm Tân, thành phố Cần Thơ

42. **Phạm Thị Thúy Nghiệp**, sinh ngày 02/7/1997 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 291146702
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Bình, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 473 cấp ngày 06/11/2003
Hộ chiếu số: C5406385 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/6/2018
Nơi cư trú: số 16, phố Hưng Nhị, khóm 011, phường Thảo Tháp, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thạnh Bình, tỉnh Tây Ninh

43. **Nguyễn Thị Ghi**, sinh ngày 09/3/1982 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Thẻ Căn cước số: 094182013092
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thới An Hội, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 35 cấp ngày 01/4/1999
Hộ chiếu số: N1865950 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 29/7/2019
Nơi cư trú: số 6, ngõ 134, đường Từ Tu Bắc, khóm 002, phường Tân Hưng, thành phố Chương Hoá, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thới An Hội, thành phố Cần Thơ

44. **Mã Thị Bích Di**, sinh ngày 24/02/2000 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 364120013
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hòa An, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 184 cấp ngày 18/8/2006
Hộ chiếu số: C6721028 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/02/2019
Nơi cư trú: số 439, đường Đại Xương, khóm 015, thôn Xã Bì, xã Vạn Đan, huyện Bình Đông, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hòa An, thành phố Cần Thơ

45. **Huỳnh Thị Huyền**, sinh ngày 20/12/1994 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 086194001756
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Lược, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 51 cấp ngày 04/10/2004
Hộ chiếu số: C4195276 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/11/2017
Nơi cư trú: lầu 1, số 108, đường Môi Nguyên, khóm 010, thôn Tân Lạc, xã Tiêm Thạch, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Lược, tỉnh Vĩnh Long

46. **Võ Thị Phương Nhàn**, sinh ngày 03/10/2001 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 094301010407
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Gia Hòa, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 503 cấp ngày 28/10/2001

Hộ chiếu số: C4528430 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/01/2018
Nơi cư trú: số 12-6 Nội Bộ, khóm 001, thôn Xã Khẩu, xã Trung Bộ, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Gia Hòa, thành phố Cần Thơ

47. **Hong Thị Kim Ngân**, sinh ngày 11/01/1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 075179010580
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Định Quán, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 38 cấp ngày 06/02/1979
Hộ chiếu số: C9046148 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/3/2020
Nơi cư trú: số 25, ngõ 176, đường Thanh Niên Nhất, khóm 011, phường Hạo Nhiên, khu Tân Hưng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Định Quán, tỉnh Đồng Nai

48. **Phùng Đức Gia Huy**, sinh ngày 07/10/2009 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Căn cước công dân số: 030209014953
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 286 cấp ngày 16/10/2009
Hộ chiếu số: Q00816673 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 21/8/2025
Nơi cư trú: số 247, phố Đông Hưng Nhất, khóm 026, phường Tì Bà, thị trấn Phố Lý, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng

49. **Phùng Đức Giang**, sinh ngày 14/12/2007 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Căn cước công dân số: 030207006683
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 02 cấp ngày 07/01/2008
Hộ chiếu số: Q00816674 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 21/8/2025
Nơi cư trú: số 247, phố Đông Hưng Nhất, khóm 026, phường Tì Bà, thị trấn Phố Lý, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng

50. **Vòng Mâu Khoẳn**, sinh ngày 12/7/1995 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Thẻ căn cước số: 075195019102
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 291 cấp ngày 28/9/1995
Hộ chiếu số: C2335152 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/9/2016
Nơi cư trú: lầu 3, số 22, hẻm 25, phố Văn Hóa, khóm 006, phường Thụ Nam, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

51. **Trương Hồng Phương**, sinh ngày 01/01/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 365970391
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Gia Hòa, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 80 cấp ngày 23/4/2012
Hộ chiếu số: C6513331 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/01/2019
Nơi cư trú: số 47, hẻm 360, đường Phục Hưng, khóm 007, phường Trúc Hưng, thị trấn Trúc Nam, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Gia Hòa, thành phố Cần Thơ

52. **Nguyễn Thị Nga**, sinh ngày 26/9/1986 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 091977181
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vô Tranh, tỉnh Thái Nguyên, Giấy khai sinh số 34 cấp ngày 19/02/2009
Hộ chiếu số: C5992810 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 31/8/2018
Nơi cư trú: số 137, đường Thực Phẩm, khóm 016, phường Đông Sơn, khu Đông, thị trấn Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vô Tranh, tỉnh Thái Nguyên

53. **Võ Thị Kiều Vân**, sinh ngày 08/8/1996 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 341864446
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mỹ An Hưng, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 93 cấp ngày 14/3/1998
Hộ chiếu số: C8478203 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/11/2019
Nơi cư trú: số 841, hẻm 249, đường Thái Bình, khóm 001, phường Bình Hòa, thị trấn Điền Trung, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Mỹ An Hưng, tỉnh Đồng Tháp

54. **Gịp Ngọc Oanh**, sinh ngày 01/01/1988 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 271808063
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 311 cấp ngày 22/7/1993
Hộ chiếu số: Q00310562 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 15/4/2023
Nơi cư trú: lầu 7-3, số 39, đoạn 1, đường Trung Hiếu Đông, khóm 008, phường Mai Hoa, khu Trung Chính, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Bàu Hàm, tỉnh Đồng Nai

55. **Nguyễn Thị Kim Anh**, sinh ngày 07/02/1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 079173010922
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường An Nhơn, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 287 cấp ngày 23/12/2003
Hộ chiếu số: N1914094 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 16/4/2018

Nơi cư trú: lầu 5, số 4, hẻm 379, phố An Dân, khóm 024, phường An Hòa, khu Tân Điểm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh

56. **Nguyễn Thị Kiều Liên**, sinh ngày 21/7/1989 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 093189003744
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 418 cấp ngày 11/11/1992
Hộ chiếu số: P01155182 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 30/12/2022
Nơi cư trú: số 32, đường Viên Tập, khóm 009, thôn Đục Thủy, phường Danh Gian, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Bình, thành phố Cần Thơ

57. **Nguyễn Thị Mỹ Tho,** sinh ngày 15/12/1999 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 371991815
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Định Hòa, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 326 cấp ngày 04/9/2002
Hộ chiếu số: C7010838 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/3/2019
Nơi cư trú: số 79, đường Cảnh Tân, khóm 012, thôn Thoại Phong, xã Lộc Dã, huyện Đài Đông, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Định Hòa, tỉnh An Giang

58. **Nguyễn Hồng Út**, sinh ngày 16/02/1985 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 135211322
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hải Lựu, tỉnh Phú Thọ, Giấy khai sinh số 73 cấp ngày 15/6/2016
Hộ chiếu số: N2461225 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 07/01/2022
Nơi cư trú: số 11, ngõ 92, đường Quang Minh, khóm 004, phường Lễ Kha, khu Tử Quan, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hải Lựu, tỉnh Phú Thọ

59. **Nguyễn Thị Tùng**, sinh ngày 01/01/1988 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 385448429
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đông Hải, tỉnh Cà Mau, Giấy khai sinh số 125 cấp ngày 23/3/2010
Hộ chiếu số: C2421537 do Cục Quản Lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/10/2016
Nơi cư trú: số 23, ngõ 528, đường Khổng Phụng, khóm 012, phường Hạ Trang, khu Tiểu Cảng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Đông Hải, tỉnh Cà Mau

60. **Huỳnh Thị Kim Hạnh**, sinh ngày 26/7/1985 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 080185006168
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nhơn Ninh, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 2231 cấp ngày 28/11/1987
Hộ chiếu số: C7236337 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/4/2019
Nơi cư trú: số 160, đường Tử Hoa, khóm 057, phường Thái Công, khu Tả Dinh, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Nhơn Ninh, tỉnh Tây Ninh

61. **Chung Thị Ngọc Như**, sinh ngày 08/9/2010 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Thẻ căn cước số: 072310004355
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 07 cấp ngày 14/01/2011
Hộ chiếu số: C9441022 do Cục Quản Lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/12/2021
Nơi cư trú: lầu 5, số 32, đường Trường Lạc, khóm 016, phường Tự Cường, thành phố Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

62. **Phan Ngọc Trúc**, sinh ngày 10/10/1997 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 291150004
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hưng Thuận, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 224 cấp ngày 29/8/2001
Hộ chiếu số: C5869829 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 08/8/2018
Nơi cư trú: số 40, hẻm 86, đường Đầu Trương Đông, xóm 007, Đầu Gia Đông, khu Đàm Tử, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hưng Thuận, tỉnh Tây Ninh

63. **Trần Kiều Trinh**, sinh ngày 14/4/1977 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 36 cấp ngày 10/11/1979
Hộ chiếu số: C3168820 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 12/4/2017
Nơi cư trú: số 66/22, đường Hưng An, khóm 011, phường Hưng An, khu Sa Lộc, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Thới An, Thành phố Hồ Chí Minh

64. **Vũ Thị Xuyến**, sinh ngày 26/9/1987 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 101143652
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hiệp Hòa, tỉnh Quảng Ninh, Giấy khai sinh số 293 cấp ngày 09/11/2011
Hộ chiếu số: N2457531 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 10/9/2021

Nơi cư trú: tầng 2-6, số 88, đường Phúc Đức, khóm 011, phường Điền Tân, thị trấn Tân Phố, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hiệp Hòa, tỉnh Quảng Ninh

65. **Trần Thị Thơi**, sinh ngày 08/3/1984 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 030184002608
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 468 cấp ngày 02/11/2012
Hộ chiếu số: C7323510 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/5/2019
Nơi cư trú: số 6-16, ngõ 52, đường Thụy Tỉnh, khóm 004, phường Thụy Tỉnh, khu Đại Đỗ, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng

66. **Phan Thị Liền**, sinh ngày 04/10/1984 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 001184051581
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nội Bài, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 17 cấp ngày 31/8/1991
Hộ chiếu số: N2232784 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 22/9/2020
Nơi cư trú: số 1, ngõ 318, đoạn 1, đường Hòa Mục, khóm 015, phường Tân Trang, khu Thần Cương, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Nội Bài, Thành phố Hà Nội

67. **Trần Thị Tuyết Trinh**, sinh ngày 21/12/1990 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 385514747
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hồng Dân, tỉnh Cà Mau, Giấy khai sinh số 332 cấp ngày 30/10/2014
Hộ chiếu số: Q00509485 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 02/4/2025
Nơi cư trú: tầng 2, số 62, đường Mạch Kim, khóm 021, phường Oanh Ca, khu An Lạc, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hồng Dân, tỉnh Cà Mau

68. **Nguyễn Thị Kim Xuân**, sinh ngày 26/3/1989 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 072189009395
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Long Hoa, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 447 cấp ngày 14/12/1994
Hộ chiếu số: P01853568 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/4/2023
Nơi cư trú: tầng 3, số 12, ngõ 125, phố Phượng Giáp 2, khóm 015, phường Bảo An, khu Phượng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

69. **Nguyễn Thị Thu Hương**, sinh ngày 15/6/1984 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 125151511
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phù Lãng, tỉnh Bắc Ninh, Giấy khai sinh số 188 cấp ngày 01/12/2008
Hộ chiếu số: N1884587 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 26/4/2019
Nơi cư trú: số 18, ngõ 32, phố Ngao Phong 1, khóm 017, phường Tây Xã, khu Thanh Thủy, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phù Lãng, tỉnh Bắc Ninh

70. **Lý Đức Dương**, sinh ngày 29/01/1993 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 075193016279
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số: C3077176 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/7/2017
Nơi cư trú: tầng 2, số 19, ngõ 66, đường Bảo Hưng, khóm 027, phường Bảo Phúc, khu Tân Tiệm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Bàu Hàm, tỉnh Đồng Nai

71. **Lý Thị Ánh Linh**, sinh ngày 22/7/1997 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 272776365
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 66 cấp ngày 03/5/2002
Hộ chiếu số: C6003256 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/9/2018
Nơi cư trú: số 48, ngách 179, đường Nhã Phong, khóm 024, phường Thượng Phong, khu Đại Nhã, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Bàu Hàm, tỉnh Đồng Nai

72. **Nguyễn Thị Hồng Thắm**, sinh ngày 10/6/1998 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 331816521
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thuận, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 136 cấp ngày 25/10/2001
Hộ chiếu số: C2420329 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 24/10/2016
Nơi cư trú: tầng 2, số 15, ngõ 253, đường Diên Kết, khóm 022, phường Đình Liễu, khu Thổ Thành, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Mỹ Thuận, tỉnh Vĩnh Long

73. **Chướng Uyển Nhi**, sinh ngày 20/01/2015 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hải Ninh, tỉnh Lâm Đồng, Giấy khai sinh số 86 cấp ngày 05/5/2017
Hộ chiếu số: P01386945 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 08/02/2023
Nơi cư trú: số 6, phố Chính Nghĩa, khóm 001, phường Trường Vinh, khu Nam, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hải Ninh, tỉnh Lâm Đồng

74. **Nguyễn Thị Ngọc Hạnh**, sinh ngày 21/7/1988 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 072188005257
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 196 cấp ngày 02/8/1988
Hộ chiếu số: C7217755 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/5/2019
Nơi cư trú: số 1, đường Cao Bình 25, khóm 011, phường Bình Đỉnh, khu Tiểu Cảng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Thanh Điền, tỉnh Tây Ninh

75. **Võ Thị Kim Thu Em**, sinh ngày 28/7/1997 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 089197012592
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Định Mỹ, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 220 cấp ngày 23/9/1997
Hộ chiếu số: C6144062 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/10/2018
Nơi cư trú: tầng 2, số 2, ngách 3, ngõ 216, đoạn 1, phố Cựu Trang, khóm 006, phường Cựu Trang, khu Nam Cảng, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Định Mỹ, tỉnh An Giang

76. **Bùi Thị Ngọc Tuyết**, sinh ngày 25/01/2002 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 092302002147
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trung Nhứt, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 427 cấp ngày 02/8/2006
Hộ chiếu số: C9002454 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/02/2020
Nơi cư trú: tầng 2, số 45, ngõ 370, đường Long Giang, khóm 018, phường Hành Nhân, khu Trung Sơn, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Trung Nhứt, thành phố Cần Thơ

77. **Trần Thị Dương**, sinh ngày 15/4/1995 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 040195033814
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vân Tụ, tỉnh Nghệ An, Giấy khai sinh số 76 cấp ngày 10/01/2002
Hộ chiếu số: C3011320 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/8/2017
Nơi cư trú: số 141, đường Trung Sơn Đông, khóm 021, phường Thành Công, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vân Tụ, tỉnh Nghệ An

78. **Trịnh Thị Hà**, sinh ngày 05/8/1984 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 038184017910
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hoằng Giang, tỉnh Thanh Hóa, Giấy khai sinh số 17 cấp ngày 12/02/2011
Hộ chiếu số: Q00243570 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 20/02/2023

Nơi cư trú: số 2-1, ngõ 211, đường Long Hoa, khóm 009, phường Long Tỉnh, khu Long Đàm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hoằng Giang, tỉnh Thanh Hóa

79. **Vòng Nhục Chánh**, sinh ngày 19/3/1993 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 075193010404
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 233 cấp ngày 05/6/1993
Hộ chiếu số: C9678868 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 08/02/2022
Nơi cư trú: tầng 9-8, số 118, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 034, phường Giai Hòa, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Bàu Hàm, tỉnh Đồng Nai

80. **Hoàng Thị Thanh**, sinh ngày 10/10/1969 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hải Lộc, tỉnh Nghệ An, Giấy khai sinh số 64 cấp ngày 12/5/2010
Hộ chiếu số: C8584091 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/12/2019
Nơi cư trú: tầng 4, số 27, ngõ 200, đường Hòa Bình, khóm 002, phường Thọ Đức, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hải Lộc, tỉnh Nghệ An

81. **Đặng Thị Chinh**, sinh ngày 16/8/1983 tại Ninh Bình — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 035183001720
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Úy, tỉnh Ninh Bình
Hộ chiếu số: C3410995 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 01/6/2017
Nơi cư trú: số 11, Phố Tứ Duy, khóm 066, phường Tứ Duy, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Nguyễn Úy, tỉnh Ninh Bình

82. **Nguyễn Thị Mận**, sinh ngày 11/9/1987 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phương Bình, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 186 cấp ngày 17/8/1998
Hộ chiếu số: N2457950 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 01/10/2021
Nơi cư trú: số 30, ngách 1, ngõ 176, đoạn 1, phố Trung ương Bắc, khóm 001, phường Đại Đồng, khu Bắc Đầu, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phương Bình, thành phố Cần Thơ

9

83. **Nguyễn Văn Hiển**, sinh ngày 29/01/1984 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Căn cước công dân số: 030084012413
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 328 cấp ngày 11/12/2019
Hộ chiếu số: C8674805 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 19/12/2019
Nơi cư trú: số 39, ngõ 402, đoạn 4, phố Chương Thủy, khóm 014, thôn Hưng Nông, xã Bi Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng

84. **Trần Thị Khuê**, sinh ngày 17/02/1989 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 024189019714
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh, Giấy khai sinh cấp ngày 05/3/1989
Hộ chiếu số: C9772080 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 23/6/2021
Nơi cư trú: số 21-4, ngõ 149, đoạn 1, phố Lăng Vân, khóm 025, phường Thành Châu, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh

85. **Nguyễn Hữu Báo**, sinh ngày 14/4/1986 tại Nghệ An — Giới tính: Nam
Căn cước công dân số: 040086024609
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thành Bình Thọ, tỉnh Nghệ An, Giấy khai sinh số 100 cấp ngày 17/9/2019
Hộ chiếu số: C6333655 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/11/2018
Nơi cư trú: số 5-4, đường Giang Sơn, khóm 007, phường Tây Môn, khu Bắc, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thành Bình Thọ, tỉnh Nghệ An

86. **Lê Thị Tiểu Cẩn**, sinh ngày 10/12/1995 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 089195010708
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thoại Sơn, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 201 cấp ngày 09/8/2004
Hộ chiếu số: C8223397 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/10/2019
Nơi cư trú: tầng 5, số 568, phố Cảnh Bình, khóm 019, phường Hòa Hưng, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thoại Sơn, tỉnh An Giang

87. **Cháu Nhục Dếnh**, sinh ngày 13/6/1979 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 271365455
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 802 cấp ngày 08/5/1982

Hộ chiếu số: N1913661 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 22/3/2018
Nơi cư trú: số 409, phố Trường An, khóm 012, phường Quang Minh, khu Thái Bình, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Bàu Hàm, tỉnh Đồng Nai

88. **Nguyễn Thị Hoa**, sinh ngày 16/7/1999 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 364056270
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 337 cấp ngày 03/11/1999
Hộ chiếu số: C7316817 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/5/2019
Nơi cư trú: số 4, ngõ 56, đường Tam Dân Nhất, khóm 026, phường Đồ Thành, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Hòa, thành phố Cần Thơ

89. **Nguyễn Thúy Kiều**, sinh ngày 20/11/1975 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 183231825
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, Giấy khai sinh số 336 cấp ngày 09/12/2019
Hộ chiếu số: C8667781 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 23/12/2019
Nơi cư trú: tầng 2, số 34, đường Thắng Lợi 8, khóm 025, phường Cam Giá, khu Đàm Tử, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

90. **Lâm Hồng Nhung**, sinh ngày 18/5/1984 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, tỉnh Cà Mau, Giấy khai sinh số 14 cấp ngày 16/11/2004
Hộ chiếu số: N2089681 do Văn phòng Kinh tế Văn Hoá Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 10/6/2019
Nơi cư trú: số 56-10, ngõ 994, đường Công Viên, khóm 023, phường Bắc Môn, khu Bắc, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hòa Bình, tỉnh Cà Mau

91. **Lê Thị Mộng Thu**, sinh ngày 10/10/1995 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 321508410
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long
Giấy khai sinh số 3224 cấp ngày 20/10/1996
Hộ chiếu số: C6941953 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/3/2019
Nơi cư trú: số 10, ngõ 114, đường Trung Tây, khóm 037, phường Tây Yến, khu Yến Sào, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long

92. **Nguyễn Thị Kiều Tiên**, sinh ngày 23/3/1996 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 366075934
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thới An Hội, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 10 cấp ngày 27/02/1999
Hộ chiếu số: C7613410 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/6/2019
Nơi cư trú: số 15, đường Nghĩa Hòa, khóm 017, phường Điền Đầu, thị trấn Đầu Nam, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thới An Hội, thành phố Cần Thơ

93. **Nguyễn Thị Bảo Duyên**, sinh ngày 05/10/2000 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 341959187
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Phú Thuận, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 820 cấp ngày 10/12/2002
Hộ chiếu số: C7231539 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/4/2019
Nơi cư trú: số 259, phố Mỹ Sơn, khóm 011, thôn Hồ Tây, xã Tứ Hồ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Long Phú Thuận, tỉnh Đồng Tháp

94. **Huỳnh Thị Tuyết Mai**, sinh ngày 09/02/1994 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 385657610
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phước Long, tỉnh Cà Mau, Giấy khai sinh số 395 cấp ngày 18/10/2000
Hộ chiếu số: C8307441 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/10/2019
Nơi cư trú: số 106, đường Công An, khóm 9, phường Trung Sơn, thị trấn Hổ Vĩ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phước Long, tỉnh Cà Mau

95. **Trương Thị Thùy Dung**, sinh ngày 12/3/1993 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 363682437
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Long Mỹ, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 131 cấp ngày 29/5/1993
Hộ chiếu số: C3958698 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/10/2017
Nơi cư trú: số 45, đoạn 1, đường Trung Chính, khóm 017, thôn Phúc Quy, xã Quốc Tính, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Long Mỹ, thành phố Cần Thơ

96. **Nguyễn Yến Nhi**, sinh ngày 10/02/2008 tại Ninh Bình — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 036308011779
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hải Hưng, tỉnh Ninh Bình, Giấy khai sinh số 40 cấp ngày 03/3/2008

Hộ chiếu số: P00542373 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 08/9/2022
Nơi cư trú: số 30, ngõ 18, đường Trung Hoa, khóm 015, phường Thần Nông, khu Đại Xã, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hải Hưng, tỉnh Ninh Bình

97. **Trần Minh Chiến**, sinh ngày 09/3/1993 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nam
Căn cước công dân số: 042093021524
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Nam Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, Giấy khai sinh số 1008 cấp ngày 26/12/2001
Hộ chiếu số: N2264719 do Văn phòng Kinh tế Văn Hoá Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 23/3/2021
Nơi cư trú: số 105, phố Nhất Tâm Nam, khóm 019, phường Ngưu Phố, thành phố Chương Hóa, huyện Chương Hoá, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Nam Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

98. **Nguyễn Thị Tuyết Ngân**, sinh ngày 31/7/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 086197008891
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Lược, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 85 cấp ngày 18/8/1997
Hộ chiếu số: Q00391781 do Văn phòng Kinh tế Văn Hoá Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 09/8/2023
Nơi cư trú: số 37-2 Ngọc Điền, khóm 003, phường Ngọc Điền, thị trấn Uyển Lý, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Lược, tỉnh Vĩnh Long

99. **Lâm Thị Ta Nha**, sinh ngày 02/12/1991 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Lạc Thôn, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 891 cấp ngày 21/7/2007
Hộ chiếu số: Q00483210 do Văn phòng Kinh tế Văn Hoá Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 19/4/2024
Nơi cư trú: số 120, ngõ 30, đường Phúc Chí, khóm 018, phường Phúc Hưng, khu Sa Lộc, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã An Lạc Thôn, thành phố Cần Thơ

100. **Nguyễn Thúy Kiều**, sinh ngày 25/8/1981 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 087181004866
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phong Hòa, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 228 cấp ngày 24/7/2008
Hộ chiếu số: K0039012 do Văn phòng Kinh tế Văn Hoá Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 11/5/2022
Nơi cư trú: số 20, ngách 12, ngõ 882, đường Trung Chính, khóm 028, phường Xã Bì, khu Phong Nguyên, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phong Hòa, tỉnh Đồng Tháp

101. **Trương Thị Ngọc Châu**, sinh ngày 20/01/1986 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 341257572
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Nhuận Đông, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 79 cấp ngày 26/3/1990
Hộ chiếu số: C3939732 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/9/2017
Nơi cư trú: số 116-2, ngõ 70, đoạn 1, đường Du Viên, khóm 017, phường Thụy Tỉnh, khu Đại Đỗ, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Nhuận Đông, tỉnh Đồng Tháp

102. **Phạm Thị Huyền Hảo**, sinh ngày 05/4/1999 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 082199004232
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cái Bè, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 64 cấp ngày 14/4/1999
Hộ chiếu số: C8201405 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/9/2019
Nơi cư trú: số 78, đường Thập Tam Bắc, khóm 010, phường Thập Tam, thành phố Đầu Lục, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Cái Bè, tỉnh Đồng Tháp

103. **Đoàn Văn Vương**, sinh ngày 08/6/1984 tại Ninh Bình — Giới tính: Nam
Căn cước công dân số: 036084012259
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hải Quang, tỉnh Ninh Bình, Giấy khai sinh số 65 cấp ngày 16/4/2019
Hộ chiếu số: C7149063 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/4/2019
Nơi cư trú: số 45-15, phố Bắc Dương, khóm 007, phường Trấn Bắc, thành phố Đầu Lục, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hải Quang, tỉnh Ninh Bình

104. **Trịnh Quốc Sơn**, sinh ngày 15/4/1986 tại Nghệ An — Giới tính: Nam
Thẻ căn cước số: 040086028448
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tiên Đồng, tỉnh Nghệ An, Giấy khai sinh số 23 cấp ngày 01/02/2018
Hộ chiếu số: N2367939 do Văn phòng Kinh tế Văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 20/4/2021
Nơi cư trú: số 26, hẻm 1326, đoạn 6, đường Đông Quan, khóm 002, phường Tân Thạnh, khu Đông Thế, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tiên Đồng, tỉnh Nghệ An

105. **Nguyễn Thị Mi**, sinh ngày 20/8/2000 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 342006226
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phong Hòa, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 458 cấp ngày 25/12/2002

Hộ chiếu số: C6810344 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/3/2019
Nơi cư trú: số 13, hẻm Khánh Thành 5, phố Khánh Đông, khóm 013, phường Khánh Đông, khu Đông Thế, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phong Hòa, tỉnh Đồng Tháp

106. **Nguyễn Thị Kim Dung**, sinh ngày 11/01/1990 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 072190014582
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lộc Ninh, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 19 cấp ngày 05/3/1990
Hộ chiếu số: C5702496 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 19/7/2018
Nơi cư trú: lầu 11, số 38, hẻm 7, đoạn 2, phố Đại Khánh, khóm 040, phường Thụ Nghĩa, khu Nam, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Lộc Ninh, tỉnh Tây Ninh

107. **Lê Thảo Hương**, sinh ngày 18/02/1996 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 363793770
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phụng Hiệp, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 293 cấp ngày 13/9/1996
Hộ chiếu số: C4089666 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 19/10/2017
Nơi cư trú: số 281-11, đường Dân Sinh, khóm 021, thôn Tân Điền, xã Lân Lạc, huyện Bình Đông, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phụng Hiệp, thành phố Cần Thơ

108. **Trần Thị Thùy Trang**, sinh ngày 08/02/1989 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phụng Hiệp, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 66 cấp ngày 19/4/2002
Hộ chiếu số: Q00509323 do Văn phòng Kinh tế Văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 31/3/2025
Nơi cư trú: lầu 2, số 2, hẻm 100, đường Thụ Tân, khóm 023, phường Châu Phúc, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phụng Hiệp, thành phố Cần Thơ

109. **Nguyễn Thị Diễm Chi**, sinh ngày 29/6/1991 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 106 cấp ngày 03/4/2002
Hộ chiếu số: Q00246143 do Văn phòng Kinh tế Văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 13/3/2023
Nơi cư trú: số 126-6, đoạn 3, đường Đại Liên, khóm 019, phường Bình Điền, khu Bắc Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long

110. **Đỗ Thị Thu Thủy**, sinh ngày 03/11/1987 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 072187005188
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Truông Mít, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 488 cấp ngày 02/8/2019
Hộ chiếu số: C3253460 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/4/2017
Nơi cư trú: số 218, đường Tân Hưng, khóm 009, phường Tân Cảng, khu Vĩnh An, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Truông Mít, tỉnh Tây Ninh

111. **Quách Thị Hân**, sinh ngày 01/01/1982 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 364057658
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Long Bình, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 278 cấp ngày 07/9/2010
Hộ chiếu số: Q00539199 do Văn phòng Kinh tế Văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 04/5/2024
Nơi cư trú: số 52, hẻm 394, đường Khai Nguyên, khóm 013, phường Hợp Hưng, khu Bắc, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Long Bình, thành phố Cần Thơ

112. **Mai Thị Bé Nhi**, sinh ngày 10/10/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 363808624
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Hòa, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 419 cấp ngày 03/9/2001
Hộ chiếu số: Q00478629 do Văn phòng Kinh tế Văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 11/3/2024
Nơi cư trú: số 58, đường Tân Hưng, khóm 017, thôn Khê Châu, xã Nam Châu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thạnh Hòa, thành phố Cần Thơ

113. **Lê Thị Yến Nhi**, sinh ngày 26/10/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 341896845
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thới Long, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 64 cấp ngày 26/3/1998
Hộ chiếu số: C1956000 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 19/7/2016
Nơi cư trú: số 4-2, Tiêm Sơn, khóm 001, thôn Tiêm Sơn, xã Hồ Tây, huyện Bành Hồ, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Long, tỉnh Đồng Tháp

114. **Phan Thị Quỳnh Anh**, sinh ngày 20/3/1999 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 086199002306
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 37 cấp ngày 29/3/1999

Hộ chiếu số: C5481387 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/6/2018
Nơi cư trú: lầu 2-8, số 1, hẻm 597, đường Công Viên, khóm 002, phường Chính Giác, khu Bắc, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Long Hội, tỉnh Vĩnh Long

115. **Chìu Thị Kim Loan**, sinh ngày 13/6/1997 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 075197013132
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 377 cấp ngày 19/6/1997
Hộ chiếu số: C3814462 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 29/8/2017
Nơi cư trú: lầu 4, số 150, phố Đại Khánh, khóm 021, phường Tam Hưng, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai

116. **Trương Bích Vân**, sinh ngày 16/9/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 092197008382
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nhơn Ái, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 462 cấp ngày 27/12/2000
Hộ chiếu số: C8226147 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 23/10/2019
Nơi cư trú: số 58, phố Đài An, khóm 009, phường Lực Hảng, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Nhơn Ái, thành phố Cần Thơ

117. **Trần Thị Hằng Nga**, sinh ngày 29/9/1990 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 321347903
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Giao Long, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 2242 cấp ngày 12/4/1997
Hộ chiếu số: C3616139 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/7/2017
Nơi cư trú: số 176, đường Hòa Bình, xóm 005, phường Lục Bảo, khu Đại Nhã, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Giao Long, tỉnh Vĩnh Long

118. **Thòng Quang Linh**, sinh ngày 28/02/1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 079183037663
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 41 cấp ngày 31/3/1983
Hộ chiếu số: C4506807 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/01/2018
Nơi cư trú: số 77, ngõ 31, đường Hưng An, xóm 022, phường Tân Mỹ, khu Đại Giáp, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Bảy Hiền, Thành phố Hồ Chí Minh

119. **Nguyễn Thị Lê Thanh Châu**, sinh ngày 24/10/1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 079174020875
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 7046 cấp ngày 28/10/1974
Hộ chiếu số: C6856798 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 01/3/2019
Nơi cư trú: tầng 7-2, số 101, đường 38 khu công nghiệp, xóm 019, phường Hiệp Hòa, khu Tây Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Bảy Hiền, Thành phố Hồ Chí Minh

120. **Lâm Thị Xoàn**, sinh ngày 15/10/1992 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 094192004485
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 212 cấp ngày 15/8/2001
Hộ chiếu số: C6245257 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/11/2018
Nơi cư trú: số 9, ngõ 100, đường Trung Chính tam, xóm 002, phường Nhị Kiều, khu Oanh Ca, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ

121. **Phạm Thanh Nga**, sinh ngày 05/6/1988 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 025188008417
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Chí Tiên, tỉnh Phú Thọ, Giấy khai sinh cấp ngày 10/6/1988
Hộ chiếu số: Q00530705 do Văn phòng Kinh tế Văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 22/7/2024
Nơi cư trú: số 42, phố Trí Thành, xóm 012, phường Bộ Bình, khu Tam Chi, thành phố Tân Bắc.
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Phong Châu, tỉnh Phú Thọ

122. **Lê Thị Nga**, sinh ngày 20/7/1973 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 024173014063
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh, Giấy khai sinh số 131 cấp ngày 19/5/2014
Hộ chiếu số: C8890989 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/02/2020
Nơi cư trú: tầng 4, số 11, nghách 28, ngõ 229, phố Quang Hoa, xóm 014, phường Tuyền Nam, quận Đông, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh

123. **Trần Thị Huyền Trang**, sinh ngày 30/7/1983 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 186476272
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, tỉnh Nghệ An

Hộ chiếu số: C7997417 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 06/8/2019
Nơi cư trú: số 37-10, Lô Thác, cụm 8, phường Lô Thác, khu Đông, thành phố Gia Nghĩa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Phú, tỉnh Nghệ An

124. **Võ Thị Thúy An**, sinh ngày 22/8/1988 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 094188018240
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Lạc Thôn, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 213 cấp ngày 03/7/2017
Hộ chiếu số: C3914071 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/9/2017
Nơi cư trú: số 77, đường Thụ Nghĩa 5, khóm 030, phường Thụ Nghĩa, khu Nam, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã An Lạc Thôn, thành phố Cần Thơ

125. **Nguyễn Thị Bến**, sinh ngày 10/12/1980 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 031180004734
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hải, thành phố Hải Phòng
Hộ chiếu số: P01318477 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 06/01/2023
Nơi cư trú: số 5, đường Thần Lâm, khóm 018, phường Thần Cương, khu Thần Cương, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Hải, thành phố Hải Phòng

126. **Trần Thị Mơ**, sinh ngày 10/12/1993 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 366372828
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 07 cấp ngày 06/02/2007
Hộ chiếu số: C7407708 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 19/5/2019
Nơi cư trú: số 11, ngõ 97, đường Xưởng Biên 2, khóm 016, phường Tế Nam, khu Tiểu Cảng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ

127. **Hồ Thiện Hường**, sinh ngày 15/4/1974 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 072174008282
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã phường Gia Lộc, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 281 cấp ngày 25/9/2014
Hộ chiếu số: C3433560 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 09/6/2017
Nơi cư trú: số 21, ngõ 411, đường Đông Dũng, khóm 7, phường Đại Cường, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Gia Lộc, tỉnh Tây Ninh

128. **Nguyễn Thị Kim Khánh**, sinh ngày 02/7/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 092197011036
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 423 cấp ngày 13/12/2011
Hộ chiếu số: Q00045137 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 23/9/2022
Nơi cư trú: tầng 5-2, số 39, đường An Thuận Đồng Lưu, khóm 004, phường Bình Hòa, khu Bắc Đẩu, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ